TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 23 – 6 – 2023
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

2/ Ông Huỳnh Minh Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ông Thị Cành Nha - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Lý Thị H**; Sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 312 ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S (Bà H vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: **Ông Lý Đ**; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 299 ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S (Ông Lý Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày:

Bà với ông Lý Đ tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và cũng trong năm 2007 ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh S và được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 25 tháng 01 năm 2007. Ông bà chung sống hạnh phúc cho đến năm 2013 thì phát sinh sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc

sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hai người đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, bà H với ông Lý Đ có một con chung là Lý Minh K, sinh ngày 13/10/2007. Cháu đang sống với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà Lý Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lý Đ.

- Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lý Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lý Đ không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 90/TB-TLVA ngày 27 tháng 4 năm 2023, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lý Đ nhưng ông Lý Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị H. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông Lý Đ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lý Đ đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp và đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Đồng thời đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị H ly hôn với ông Lý Đ. Về con chung: Giao cháu Lý Minh K cho bà Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lý Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Lý Thị H và ông Lý Đ đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà Lý Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, còn ông Lý Đ mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Lý Thị H và ông Lý Đ.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Lý Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Toà án cho ly hôn với ông Lý Đ, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Lý Đ cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị H với ông Lý Đ là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Trước khi kết hôn hai người có tìm hiểu nhau trước, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hai người chung sống hạnh phúc cho đến năm 2013 thì phát sinh sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hai người đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không ai tới lui, chăm sóc cho nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Lý Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Lý Đ là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Cháu Lý Minh K trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha và mẹ cháu ly hôn. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Xét yêu cầu được nuôi con của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà H và ông Lý Đ không còn sống chung thì cháu K do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H có điều kiện về chỗ ở và điều kiện kinh tế để lo cho con sinh hoạt, ăn học. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận giao cháu Lý Minh K cho bà Lý Thị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu nên ông Lý Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà H yêu cầu nên bà phải chịu theo luật định.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị H được quyền ly hôn với ông Lý Đ.

- Về con chung: Giao cháu Lý Minh K, sinh ngày 13/10/2007 cho bà Lý Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lý Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Lý Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Lý Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lý Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Lý Đ. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006745 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy bà Lý Thị H đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-UBND xã V, huyện T, tỉnh S;
-Lưu HSVA.